



Số: IER – N26.0555

BẢNG KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Tên khách hàng : **CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN BÀ RỊA**

Khu phố Hương Giang, Phường Long Hương, TP.HCM

Tên mẫu : Mẫu nước thải cuối trước khi xả vào nguồn tiếp nhận (sông Dinh)

Tọa độ 10,489434N; 107,167719E

Mô tả mẫu : Mẫu nước chứa trong bình nhựa, chai thủy tinh
và chai vinh

Ngày lấy mẫu : 28.04.2026 09h00

Ngày nhận mẫu : 28.04.2026

Đơn vị lấy mẫu : PTNCLMT – IER (L.Q. Trí)

TT	THÔNG SỐ PHÂN TÍCH	ĐƠN VỊ	KẾT QUẢ	GIỚI HẠN PHÁT HIỆN	QUY CHUẨN ^(a)	PHƯƠNG PHÁP THỬ
1.	pH	-	7,17	-	5,5 - 9	TCVN 6492:2011
2.	Nhiệt độ	°C	30,0	-	40	SMEWW 2550B:2023
3.	Độ màu	Pt - Co	KPH	2	150	SMEWW 2120C:2023
4.	COD	mg/l	15	3,0	165	SMEWW 5220C:2023
5.	BOD ₅	mg/l	KPH	1,0	55	SMEWW 5210B:2023
6.	Tổng chất rắn lơ lửng TSS	mg/l	7	2,0	110	SMEWW 2540D:2023
7.	Amoni N-NH ₄ ⁺	mg/l,	1,7	0,5	11	TCVN 5988:1995
8.	Tổng Nitơ	mg/l	10,9	1,0	44	TCVN 6638:2000
9.	Tổng phospho P _{ic}	mg/l	0,30	0,02	6,6	SMEWW 4500-P.B&D:2023
10.	Clo dư Cl ₂	mg/l	KPH	0,02	2,2	SMEWW 4500-Cl ₂ .G:2023
11.	Florua F ⁻	mg/l	0,31	0,06	11	SMEWW 4500-F.B&D:2023
12.	Sunfua S ²⁻	mg/l	KPH	0,05	0,55	SMEWW 4500-S ²⁻ .B&D:2023
13.	Dầu mỡ khoáng	mg/l	KPH	1,5	11	SMEWW 5520.B&F:2023
14.	Tổng Coliforms	MPN/100ml	KPH	1,8	5.000	SMEWW 9221B:2023
15.	Asen As	mg/l	KPH	0,003	0,11	SMEWW 3113B:2023
16.	Thủy ngân Hg	mg/l	KPH	0,003	0,011	SMEWW 3112B:2023



TT	THÔNG SỐ PHÂN TÍCH	ĐƠN VỊ	KẾT QUẢ	GIỚI HẠN PHÁT HIỆN	QUY CHUẨN ^(a)	PHƯƠNG PHÁP THỬ
17.	Kẽm Zn	mg/l	KPH	0,03	3,3	SMEWW 3111B:2023
18.	Đồng Cu	mg/l	KPH	0,03	2,2	SMEWW 3111B:2023
19.	Niken Ni	mg/l	< 0,009	0,003	0,55	SMEWW 3113B:2023
20.	Chì Pb	mg/l	KPH	0,003	0,55	SMEWW 3113B:2023
21.	Cadimi Cd	mg/l	KPH	0,002	0,11	SMEWW 3113B:2023
22.	Crom III Cr ³⁺	mg/l	KPH	0,01	1,1	SMEWW 3120B :2023 & SMEWW 3500-Cr.B:2023 ^(p)
23.	Crom VI Cr ⁶⁺	mg/l	KPH	0,004	0,11	SMEWW 3500-Cr.B:2023 ^(p)
24.	Mangan Mn	mg/l	KPH	0,03	1,1	SMEWW 3111B:2023
25.	Sắt Fe	mg/l	0,84	0,03	5,5	SMEWW 3111B:2023

Ghi chú:

- Phòng thí nghiệm đạt chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường VIMCERTS 138 (GCN số 13/GCN-BNNMT).
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.
- Thông tin tên khách hàng và tên mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu của khách hàng.
- Các ký hiệu: KPH: Không phát hiện; ^(p) Kết quả do nhà thầu phụ thực hiện: VIMCERTS 078.
- Dấu (-): Không chứa giá trị, thông tin.
- ^(a) Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp theo cột B QCVN 40:2011/BTNMT với K_{ss} = 1,0; K_r = 1,1.

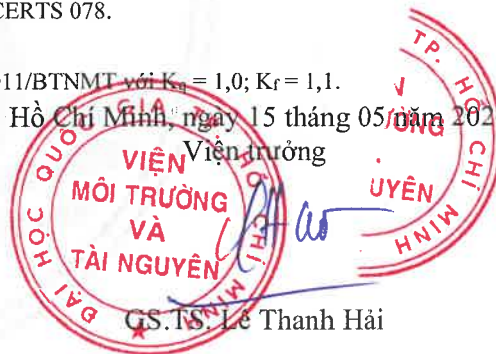
Đại diện nhóm phân tích

Phụ Trách Phòng Thí Nghiệm

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 05 năm 2026
Viện trưởng

ThS. Nguyễn Văn Sang

ThS. Nguyễn Thành Trung



GS.TS. Lê Thanh Hải